TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 25 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào Điều 396 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 81, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 96/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị Huyền Tr**

Nơi cư trú: Ấp ĐL, xã ĐB, huyện T, Tp. Cần Thơ.

- Anh **Nguyễn Tuấn V**

Nơi cư trú: TDP T, phường CT, Tp. C, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Tuấn V tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường CT, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 93, ngày 22 tháng 12 năm 2016 nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên kình cãi. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng không cùng nhau tìm ra giải pháp hàn gắn. Nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng chị Tr và anh V yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Tr và anh V đã thật sự tự nguyện ly hôn. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận cho chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Tuấn V thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Tuấn V có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày: 30/8/2016. Chị Tr và anh V thỏa thuận: Chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày: 30/8/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tr và anh V không yêu cầu tòa án giải quyết.

Xét thấy, thỏa thuận của chị Chị Tr và anh V phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Tuấn V thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 93, ngày 22 tháng 12 năm 2016)

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày: 30/8/2016. Anh Nguyễn Tuấn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Tuấn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Tuấn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Tuấn V phải nộp mỗi người 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000520 ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Tuấn V đã nộp đủ lệ phí

3. Quy định chung:

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND thành phố C;*
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *CCTHADS thành phố C;*
- *UBND phường CT;*
- *Lưu hồ sơ, AV.*

Nguyễn Thị Thu Hiếu